

Số: 02/QĐ-UBND

Nam Hòa, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
Quý IV năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 263/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ năm 2023;

Theo đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV năm 2023 xã Nam Hòa.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2: Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Lâm

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)


Quý IV Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	13.050.009.135	3.117.287.615	23,89
1.	Các khoản thu 100%	318.000.000	8.352.000	2,63
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	322.000.000	103.352.769	32,10
3.	Thu chuyển nguồn	1.498.112.772		0,00
4	Kết dư ngân sách	101.940.142		0,00
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.809.956.221	3.005.582.846	27,80
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.137.000.000	1.284.000.000	25,00
	- Bổ sung có mục tiêu	5.672.956.221	1.721.582.846	30,35
II.	Tổng số chi	10.142.112.772	3.477.781.839	
1.	Chi đầu tư phát triển	4.365.112.772	813.114.089	
2.	Chi thường xuyên	5.632.000.000	2.664.667.750	
3	Tiết kiệm chi 10% chi thường xuyên	66.000.000		
4	Dự phòng	79.000.000		

Ngày 05 tháng 01 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Dương Văn Anh

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)




Lê Văn Lâm

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý IV năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	13.610.009.135	13.050.009.135	5.066.240.795	4.717.340.429	37,22	36,15
I. Các khoản thu 100%	318.000.000	318.000.000	8.352.000	8.352.000	2,63	2,63
- Phí, lệ phí	49.000.000	49.000.000	8.352.000	8.352.000	17,04	17,04
+ Phí chứng thực, hộ tịch	49.000.000	49.000.000	8.052.000	8.052.000		
+ Phí chợ	230.000.000	230.000.000	-	-	0,00	0,00
+ Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	39.000.000	39.000.000	300.000	300.000	0,77	0,77
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác						
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	882.000.000	322.000.000	452.253.135	103.352.769	51,28	32,10
1. Các khoản thu phân chia	122.000.000	72.000.000	78.354.920	58.548.753	64,23	81,32
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	22.000.000	22.000.000	38.742.586	38.742.586	176,10	176,10
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000.000	50.000.000	39.612.334	19.806.167	39,61	39,61
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định	760.000.000	250.000.000	373.898.215	44.804.016	49,20	17,92
- Thuế giá trị gia tăng	250.000.000	250.000.000	44.804.016	44.804.016	17,92	17,92
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	510.000.000		329.094.199		64,53	
3, Thuế tuesday thụ đặc biệt						
4. Các khoản thu phân chia khác						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	1.498.112.772	1.498.112.772	1.498.112.772	1.498.112.772		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	101.940.142	101.940.142	101.940.142	101.940.142		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.809.956.221	10.809.956.221	3.005.582.746	3.005.582.746	27,80	27,80
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.137.000.000	5.137.000.000	1.284.000.000	1.284.000.000	25,00	25,00
- Bổ sung có mục tiêu	5.672.956.221	5.672.956.221	1.721.582.746	1.721.582.746		

Ngày 05 tháng 01 năm 2024

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Lê Văn Lâm

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ
Quý IV Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	8.667.387.208	2.810.229.789	6.857.157.419	3.477.811.839	813.144.089	2.664.667.750	40,13		38,86
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	879.360.000		879.360.000	506.597.140		506.597.140	57,61		57,61
- Chi dân quân tự vệ	404.752.000		404.752.000	98.608.740		98.608.740	24,36		24,36
- Chi trật tự an toàn xã hội	474.608.000		474.608.000	407.988.400		407.988.400	85,96		85,96
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	85.824.000		85.824.000	25.920.000		25.920.000	30,20		30,20
5. Chi văn hóa, thông tin	42.000.000		42.000.000	20.192.500		20.192.500	48,08		48,08
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	122.000.000		122.000.000	116.239.800		116.239.800	95,28		95,28
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	1.146.639.789	1.123.229.789	1.023.410.000	298.810.000	46.000.000	252.810.000			24,70
- Giao thông	35.000.000	1.000.000.000	35.000.000	35.000.000		35.000.000			100,00
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	174.610.000		174.610.000	140.310.000		140.310.000			80,36
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác	937.029.789	123.229.789	813.800.000	123.500.000	46.000.000	77.500.000			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.194.399.419	1.687.000.000	4.507.399.419	2.396.169.899		1.629.025.810	38,68		36,14
Trong đó: Quỹ lương									
10.1. Quản lý Nhà nước	3.841.348.794	1.687.000.000	2.154.348.794	1.621.050.060	767.144.089	853.905.971	42,20		39,64
10.2. Hội đồng nhân dân	373.520.000		373.520.000	122.625.360		122.625.360	32,83		32,83
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	820.699.000		820.699.000	158.289.720		158.289.720	19,29		19,29
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	513.567.000		513.567.000	281.912.600		281.912.600	54,89		54,89
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	124.485.000		124.485.000	37.762.825		37.762.825	30,34		30,34
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	115.545.000		115.545.000	55.264.700		55.264.700	47,83		47,83
10.7. Hội Cựu chiến binh	94.835.625		94.835.625	49.450.000		49.450.000	52,14		52,14
10.8. Hội Nông dân	126.327.000		126.327.000	33.874.700		33.874.700	26,82		26,82
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	24.456.000		24.456.000	6.229.934		6.229.934	25,47		25,47
10.10. Hội Người cao tuổi	69.156.000		69.156.000	5.030.600		5.030.600	7,27		7,27
10.11. Hội khuyến học	18.092.000		18.092.000	5.239.400		5.239.400	28,96		28,96
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	72.368.000		72.368.000	19.440.000		19.440.000	26,86		26,86
11. Chi cho công tác xã hội	118.164.000		118.164.000	34.882.500		34.882.500	29,52		29,52
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	112.164.000		112.164.000	34.882.500		34.882.500	31,10		31,10
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	6.000.000		6.000.000	10.000.000		10.000.000			
12. Chi khác									
13. Dự phòng	79.000.000		79.000.000	79.000.000		79.000.000			
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 05 tháng 01 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

AM
Dương Văn Anh



Lê Văn Lâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM HÒA**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ IV NĂM 2023**

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đông Hồ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đông Hồ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số: 263/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đông Hồ năm 2023;

UBND xã Nam Hòa báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ quý III năm 2023, như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách quý IV năm 2023:

1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước là 3.117.287.615 đồng, trong đó thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là: 3.005.582.846 đồng, Các khoản thu hưởng 100%: 8.352.000 đồng, Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm: 103.352.769 đồng.

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

2/ Chi ngân sách:

Thực hiện chi quý IV năm 2023 là: 3.477.781.839 đồng, trong đó chi thường xuyên là 2.664.667.750 đồng, chi đầu tư: 813.114.089 đồng.

Trong quý IV năm 2023 UBND xã Nam Hòa thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán quý IV năm 2023 của UBND xã Nam Hòa./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lâm